

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
- *Thẩm phán:* Bà Phan Thị Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Thương; Bà Bé Thị Bằng; Bà Lý Thị Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến D1 – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cháng A M - Tên gọi khác: không, sinh ngày 15/8/1989, tại tỉnh Lai Châu; quê quán: xã H, huyện T, tỉnh L; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: đạo tin lành; Giới tính: Nam; số định danh cá nhân số: 011089002154; CMND số: 040629970, cấp ngày: 22/01/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên. Con ông: Cháng A C, sinh năm 1961 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ Giàng Thị P, sinh năm 1993 và 04 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 tại công an tỉnh Điện Biên, ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trang A V - Tên gọi khác: không, sinh ngày 04/02/1999, tại huyện T, tỉnh L; quê quán: xã H, huyện T, tỉnh L; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: đạo tin lành; Giới tính: Nam; số định danh cá nhân số: 011099004596; CMND số: 040633054, cấp

ngày: 30/11/2015, nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên. Con ông: Trang A S, sinh năm 1972 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 04 anh chị, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ Mùa Thị L, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 tại công an tỉnh Điện Biên, ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lý A D - Tên gọi khác: không, sinh ngày 01/01/1990, tại huyện T, tỉnh L; quê quán: xã H, huyện T, tỉnh L; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: đạo tin lành; Giới tính: Nam; số định danh cá nhân số: 012090002975; CMND số: 040463853, cấp ngày: 08/9/2009, nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên. Con ông: Lý A S, sinh năm 1966 và bà Hạng Thị C, sinh năm 1959; gia đình bị cáo có 06 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ Thào Thị D, sinh năm 1994 và 04 con, đã chết 02 con, hiện còn 2 con, sinh năm 2015 và 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 tại công an tỉnh Điện Biên, ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

Ông Nguyễn Công Hường - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự quen biết từ trước, ngày 29/3/2022 Chang A D1, có hộ khẩu thường trú tại bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (xác minh cư trú tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên) gọi Messenger cho Cháng A M qua ứng dụng Faccbook; gọi điện thoại cho Lý A D và Trang A V để trao đổi nội dung D1 có số lượng ma túy lớn muốn thuê M, D, V vận chuyển từ Mốc 4, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên về đến xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu. Nếu vận chuyển thành công D1 sẽ trả công cho M số tiền là 100.000.000 đồng, trả công cho D số tiền 70.000.000 đồng, trả công cho V số tiền 50.000.000 đồng. Tất cả đồng ý, D1 hẹn sáng hôm sau 30/3/2022, cả nhóm gặp nhau tại ngã ba cầu Nậm Pồ thuộc xã C, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Khoảng 09 giờ ngày 30/3/2022, khi gặp tại cầu Nậm Pồ, D1 bảo M, D để xe mô tô lại và bắt xe khách đi ra km 45 thuộc huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, còn D1, V đi cất xe mô tô của M và D và đi xe mô tô của D1 đi sau. Khi đến km 45 D1, V gặp D, M và Hạng A T, sinh năm 1993 trú tại bản N, xã H, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tại đây D1 phân công M, D, T đi bộ cùng D1 để nhận ma túy, còn V ở lại trông xe cho D1. Khi M, D, T đi bộ đến Mốc 4 tuyến

biên giới Việt Nam- Lào thì gặp một người đàn ông quốc tịch Lào điều khiển xe ô tô đi từ hướng bên Lào đến. D1 đến ô tô lấy 04 bao tải đựng ma túy tổng hợp (gồm ba bao màu cam và 01 bao màu xanh) đưa cho M, D, T và D1 mỗi người vác một bao quay lại chỗ để xe mô tô gặp V. Gặp V, D1 đưa bao tải đựng ma túy cho V rồi đi xe mô tô của D1 về trước, còn M, V, D, T tiếp tục vác bao tải đựng ma túy đi bộ về cầu Nậm Pồ để lấy xe.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 31/3/2022, khi đến cầu Nậm Pồ thì M, V, D, T thống nhất dồn 04 bao ma túy thành 02 bao ma túy để tiện cho việc vận chuyển; V và M là người trực tiếp dồn ma túy thành hai bao (gồm 01 bao màu cam và 01 bao màu xanh). Cả nhóm thống nhất sau khi ăn sáng xong sẽ gặp nhau ở xã M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để tiếp tục vận chuyển ma túy đi xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho D1. Sau đó V và D đi chung một xe máy nhãn hiệu YAMAHA của gia đình D (D không nhớ biển số xe) đi trước để cảnh giới; còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win của gia đình M (M không nhớ biển số xe) và T điều khiển xe mô tô của T mỗi người chở một bao tải đựng ma túy đi sau xe D và V. Đến xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, M chở bao tải đựng ma túy màu xanh về nhà cất giấu trong chỗ để thóc của gia đình không cho ai biết. Lý A D điều khiển xe mô tô về nhà, còn V đi xe mô tô cùng T lên trung tâm xã M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên ăn sáng. T chở một bao tải ma túy đi cất giấu (T giấu ma túy ở đâu M, V, D không biết).

Khoảng 08 giờ ngày 31/3/2022, Cháng A M điều khiển xe mô tô của gia đình chở D cùng bao tải màu xanh đựng ma túy đi từ nhà M đến xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Khoảng 10 giờ cùng ngày đến xã M, M, D, gặp D1, V, T đứng đợi ở đường. D1 phân công D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX mang BKS: 25M1-067.86 do D1 chuẩn bị chở theo V đi sau xe của D1 để cảnh giới; T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX mang BKS: 25M1-075.75 do D1 chuẩn bị chở theo bao tải đựng ma túy màu cam. Còn M lấy bao tải đựng ma túy màu xanh từ xe mô tô của M để sang xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX mang BKS: 25M1-118.21 do D1 chuẩn bị điều khiển xe mô tô chở bao tải đựng ma túy đi sau. Cả nhóm đi theo đường từ huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên sang xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu rồi đi theo Quốc lộ 4H để vận chuyển ma túy đến xã P, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho D1.

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 31/3/2022, khi Cháng A M, Trang A V, Lý A D, Hạng A T đi đến địa phận bản P, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, yêu cầu Cháng A M, Lý A D, Hạng A T dừng xe để kiểm tra. Khi thấy tổ công tác Hạng A T điều khiển xe mô tô chạy qua tổ công tác khoảng 10 mét thì bỏ lại xe ô tô và một bao tải xác rắn màu cam, rồi lao xuống vực bỏ chạy thoát. Còn Cháng A D1 do đi trước cảnh giới nên cũng chạy thoát. Cháng A M, Lý A D, Trang A V bị tổ công tác khống chế và thu giữ trên giá để hàng phía trước yên xe do Hạng A T điều khiển 01 bao tải xác rắn bên trong đựng 34 bánh ma túy; thu giữ trên giá để hàng phía trước yên xe do Cháng A M điều khiển 01 bao xác rắn màu xanh bên trong đựng 35 bánh ma túy. Cháng A M, Lý A D,

Trang A V khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là của Chang A D1 thuê M, V, D, T vận chuyển từ huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên sang xã P, huyện Sìn Hồ để lấy tiền công, đang trên đường vận chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: *Khối lượng vật chứng thu giữ của Cháng A M, Trang A V, Lý A D là 35.197,11 gam; Cơ quan điều tra đã lấy 2.070 mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng A M, Trang A V, Lý A D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin. Không hoàn lại đối tượng gửi giám định.* Các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-P1 ngày 05/9/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố Cháng A M, Trang A V, Lý A D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

-Tuyên bố các bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 02 bao tải xác rắn màu cam, 1 bao tải xác rắn màu xanh và số Methamphetamin còn lại sau giám định; trả cho bị cáo V một chứng M nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Trang A V; Tịch thu ba chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung, quyết định truy tố trong bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận về tội danh, Điều luật và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, án phí. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của các bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa bao giờ nhìn thấy nhiều tiền nên bất chấp vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội hạn chế, bị lợi dụng, lôi kéo, nhân thân tốt; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng không lường trước hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vai trò của các bị cáo ngang nhau, đều chưa được trả tiền công thì bị bắt, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện ngăn chặn kịp thời chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng

cho xã hội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo có cơ hội được sống để cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa và không tự bào chữa thêm vấn đề gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 20 giờ 20 phút ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại khu vực bản Pa Păng, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Cháng A M, Trang A V, Lý A D đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 69 bánh Methamphetaminne có tổng khối lượng là 35.197,11 gam cho Chang A D1 để nhận tiền công (D1 hứa trả cho M số tiền 100.000.000 đồng, trả công cho D số tiền 70.000.000 đồng, trả công cho V số tiền 50.000.000 đồng) nhưng các bị cáo chưa nhận được tiền thì bị bắt cùng toàn bộ vật chứng

Hành vi vận chuyển thuê chất ma túy của các bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D không nhằm mục đích mua bán và không biết người thuê vận chuyển nhằm bán ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo là hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích ích kỷ của bản thân muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi vận chuyển trái phép 35.197,11 gam Methamphetmine là tình tiết định khung hình phạt “...Methamphetamin có khối lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ

20 năm, chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, bản cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 05/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan được chấp nhận.

Cụ thể, Điều 250 Bộ luật Hình sự, quy định: “1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

... 4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: ... b, ... Methamphetamin có khối lượng từ 100 gam trở lên”.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vai trò của các bị cáo:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không nghĩ đến hậu quả mà các bị cáo có thể gây ra cho xã hội, các bị cáo đã cố ý trực tiếp vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Hành vi vận chuyển với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, chứng tỏ ý thức liều lĩnh của bản thân, coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm M theo quy định của pháp luật để phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trang A V có cụ ngoại, ông ngoại tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, điều này là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau; Các bị cáo cùng nhận sự phân công của Chang A D1 và cùng tham gia trực tiếp vận chuyển 69 bánh Methamphetamin đến địa điểm hẹn để giao cho Chang A D1 với mục đích nhận

tiền công sau khi xong việc. Do đó, các bị cáo đều phải chịu mức hình phạt tương xứng ngang nhau.

[4]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, coi thường pháp luật, bất chấp tính mạng bản thân nên việc giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo là không còn tác dụng, cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất để loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật và nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo có cơ hội sống không có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nướng, ruộng, không có thu nhập nào khác, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo phạm tội chưa thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 34.265,61 gam Methamphetamin còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm lưu hành; tịch thu 02 bao tải xác rắn màu cam, 01 bao tải xác rắn mành xanh vì không có giá trị sử dụng.

Đối với ba chiếc xe máy cơ quan điều tra đã tách để giải quyết trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Trang A V là giấy tờ nhân thân của bị cáo V cần trả lại cho bị cáo V.

Đối với ba chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của ba bị cáo là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với Chang A D1, Hạng A T đã bị khởi tố về tội vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng D1, T không có mặt tại địa phương, nơi cư trú. Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và quyết định tách vụ án hình sự, hành vi vận chuyển trái phép của D1 và T là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều khai nhận nguồn gốc 69 bánh Methamphetamin bị thu giữ của Chang A D1 nhận từ một người đàn ông quốc tịch Lào tại khu vực mốc 4 biên giới Việt Nam- Lào thuộc huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, D1 là người trực tiếp giao dịch với người đàn ông này nên các bị cáo không biết nhân thân, lý lịch của người này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh là có căn cứ.

Ba chiếc xe mô tô Cơ quan điều tra thu giữ, các bị cáo đều khai nhận do Chang A D1 chuẩn bị cho các bị cáo để vận chuyển trái phép 69 bán Methamphetamin đi Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Qua xác minh xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX có BKS: 25M1- 118.21 mang tên Phàn Gạ X, sinh năm 1982 trú tại bản P, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX có BKS: 25M1- 075.75 mang tên Vàng Xuân T, sinh năm 1981 trú tại thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX có BKS: 25M1- 067.86 mang tên Lầu Đình H, sinh năm 1998 trú tại bản P, xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Kết quả xác minh chị Phàn Gạ X, anh Vàng Xuân T, anh Lầu Đình H không liên quan đến vụ án, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Win do Cháng A M sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha do Lý A D sử dụng làm phương tiện chở ma túy từ Mốc 4 biên giới Việt Nam- Lào đến huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, đặc điểm xe, biển số xe các bị cáo không nhớ, sau khi M bị bắt vợ của M đã bán chiếc xe cho một người không rõ lý lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có căn cứ để xác minh, thu thập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cháng A M tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trang A V tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý A D tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam ba bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 250 miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho cả ba bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
- + Một hộp niêm phong là hộp bìa carton được dán kín bằng giấy trắng. Theo hồ sơ bên trong là 34.265,61 gam Methamphetamin.
- + 02 bao tải xác rắn màu cam, 01 bao tải xác rắn mảnh xanh;
- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:
- + Một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu hồng nhạt, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, đã qua sử dụng, thu giữ của Cháng A M;
- + Một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu cam, đã qua sử dụng, thu giữ của Lý A D;
- + Một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Trang A V;
- Trả cho bị cáo Trang A V một chứng M nhân dân mang tên Trang A V và một giấy phép lái xe mang tên Trang A V.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 07 tháng 9 năm 2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả ba bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Cháng A M, Trang A V, Lý A D có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà